

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Cầu Đống**
- Địa chỉ trụ sở chính: Km 14 Mai Lâm, quốc lộ 3, X. Đông Anh, Hà nội.
- Vốn điều lệ : 34.649.110.000 đồng (*Ba mươi tư tỷ sáu trăm bốn chín triệu, một trăm mười nghìn đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán (CDG).
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thành lập ban kiểm soát nội bộ nên chưa thực hiện

I. **Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên:** Trong năm 2024 có 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên duy nhất vào ngày 27/04/2024. Thông qua cuộc họp đã nhất trí vào đưa ra Nghị quyết số 01/NQ2024-ĐHĐCĐ/CDG ngày 27/04/2024 với các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2019-2024, Phương hướng SXKD năm 2024, giai đoạn 2024-2029.

1.1. Kết quả SXKD 2023 và Kế hoạch 2024:

STT	Nội Dung	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu+thu nhập khác <i>Trong đó:</i> <ul style="list-style-type: none"><i>Vật liệu xây dựng</i><i>Liên doanh, cho thuê +khác</i>	Tỷ đ Tỷ đ Tỷ đ	26,072 12,452 13,62	33,032 19,596 13,436
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	2,565	3,629

3	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đ	6,454	6
4	Nộp ngân sách	Tỷ đ	100%	100%
5	Cổ tức	%	9,5	6-8

1.2. Các biện pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch:

1.2.1 Sản xuất vật liệu:

1.2.1.1 Vật liệu xây dựng nung:

- Xí nghiệp Mai Lâm tắt lò 2 tháng.
- Chú trọng đẩy mạnh sản xuất các loại sản phẩm giá trị cao và các loại tiêu thụ tốt.
- Về chất lượng: Chú trọng công tác quản lý chất lượng sản phẩm nâng cao hiệu quả sản xuất.

1.2.1.2 Vật liệu xây dựng không nung: Tiêu thụ và thanh lý (khi có điều kiện) sản phẩm tồn kho;

1.2.2 Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:

- Đối với các hợp đồng đã ký: duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuê khoán thực hiện đúng quy định theo hợp đồng.
- Đối với các nhà xưởng đầu tư cải tạo: Tìm đối tác để cho thuê, liên doanh, quy hoạch hợp lý trong quá trình đầu tư cải tạo phù hợp với mục đích sử dụng nâng cao được hiệu quả đầu tư cải tạo.

1.2.3 Công tác tài chính:

- Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành, tăng giá trị sản phẩm đầu ra. Tích cực thu hồi công nợ, thanh toán kịp thời cho các khoản vay, nợ.
- Duy trì tiền gửi tại Ngân hàng có lãi cao hơn tăng hiệu quả của phần tài chính dôi dư (nếu có). Tranh thủ vốn nhàn rỗi nghiên cứu đầu tư bất động sản các dự án do Nhà nước tổ chức đấu giá.
- Chủ động nguồn tài chính, đẩy nhanh tiến độ đầu tư cải tạo nhà xưởng cũ nhằm sớm đưa vào khai thác công trình, tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

1.2.4 Công tác đầu tư :

- *Tại Xí nghiệp Mai Lâm:* Sau khi dừng lò tiến hành cải tạo nhà xưởng sản xuất hiện có để phục vụ đầu tư hoặc liên doanh cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới.
- *Tại XN Cầu Đuống:* Tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng để cải tạo nhà xưởng xuống cấp, cụ thể sửa chữa nhà bao che lò và cải tạo nhà phơi gạch mộc cũ theo quy hoạch

1.2.5 Công tác PCCC, ATLD:

Song hành với việc đầu tư xây dựng, Công ty liên doanh hoặc đầu tư cơ sở hạ tầng cơ bản về công tác Phòng cháy chữa cháy theo quy định ở các cơ sở có nhà xưởng sản xuất hợp tác liên doanh.

1.2.6 Công tác quản lý đất đai:

- *Xí nghiệp Sóc Sơn:* Đẩy mạnh bám sát làm việc với các cơ quan chức năng thực hiện ký Hợp đồng thuê đất.
- *Xí nghiệp Mai Lâm:* tiếp tục làm việc với xã Dục Tú và các cơ quan chức năng để triển khai thu hồi nốt khu đất nhà ông Thử để hoàn thiện ranh giới khu đất.

- Về giải pháp tổ chức SXKD đúng mục đích sử dụng đất:

Thường xuyên rà soát các hợp đồng thuê đất để gia hạn hoặc ký lại Hợp đồng ngay sau khi hết hạn. Giám sát việc thực hiện sử dụng đất tại các đơn vị thuê khoán, liên doanh liên kết tránh sử dụng sai mục đích, tự ý thay đổi hiện trạng hoặc ảnh hưởng đến môi trường gây khó khăn trong việc ký Hợp đồng thuê đất.

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024, Định hướng năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029.

Giai đoạn 2024-2029 HĐQT xác định phương hướng SXKD như sau:

2.1. Chuẩn bị các nguồn lực, xúc tiến để triển khai đầu tư dự án tại lô đất xã Dục Tú, xã Mai Lâm huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Trên cơ sở quy hoạch tại huyện Đông Anh nói chung khi được các cơ quan chức năng phê duyệt, Công ty cần bám sát các quy hoạch, chuẩn bị nguồn lực tài chính, nhân sự để xúc tiến, chuẩn bị triển khai dự án đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty.

Phần đầu làm chủ đầu tư dự án tại lô đất xã Dục Tú, xã Mai Lâm huyện Đông Anh, Hà Nội phù hợp với quy hoạch và theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

2.2. Về hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng

Đối với hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng lò tuynel tại xã Mai Lâm sẽ tính tới xem xét chuyển đổi hoạt động sản xuất gạch khi không còn phù hợp với quy hoạch nói chung và quy hoạch đất đai nói riêng.

Nghiên cứu, xem xét phương án lộ trình dừng lò tại Xí nghiệp Mai Lâm trước năm 2026.

Nghiên cứu việc đầu tư sản phẩm mới khi dừng sản xuất gạch tại Xí nghiệp Mai Lâm.

2.3. Về hoạt động cho thuê nhà xưởng, nhà xưởng

Tiếp tục duy trì hoạt động cho thuê nhà xưởng, phần đầu tỷ lệ cho thuê lấp đầy ở mức cao nhất.

Đầu tư, cải tạo nhà xưởng tại lô đất xã Dục Tú huyện Đông Anh, lô đất tại thị trấn Yên Viên huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội phù hợp với quy hoạch thực tế, các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Đặc biệt quan tâm, chú trọng đến công tác PCCC, vệ sinh môi trường. Đầu tư thiết bị phòng cháy chữa cháy ở các vị trí cần thiết, bảo đảm an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

2.4. Về mục tiêu cổ tức

Giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo toàn vốn chủ sở hữu, phần đầu cổ tức hàng năm của Công ty bình quân khoảng 6- 8%/năm.

2.5. Về công tác nhân sự

Công tác tuyển dụng cán bộ, nhân sự đáp ứng yêu cầu tình hình mới của Công ty. Thực hiện các chế độ cho người lao động theo đúng quy định hiện hành.

3. Thông qua báo cáo kiểm soát của BKS.

4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền: 140.000.000 đồng.
- Chi Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành số tiền: 102.611.300 đồng.
- Trả cổ tức 9,5% tương ứng với số tiền: 3.291.665.450 đồng. Thời gian thực hiện: trong quý 3/2024.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

7. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2024.

- Hội đồng quản trị: + Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng
- Ban kiểm soát: + Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng.
+ Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/tháng

8. Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.

9. Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029:

9.1. Đại hội đồng cổ đông đã bầu 05 thành viên HĐQT gồm:

1. Ông /bà Ngô Thành An
2. Ông /bà Trần Minh Quân
3. Ông /bà Ngô Văn Chấm
4. Ông /bà Ngô Đức Dũng
5. Ông /bà Dương Minh Đức

9.2. Đại hội đồng cổ đông đã bầu 03 thành viên BKS gồm:

1. Ông /bà Nguyễn Thị Thu Hương
2. Ông /bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh
3. Ông /bà Vũ Thị Dung

II. Hoạt động của HĐQT (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

1. Thông tin về thành viên của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Minh Đức	Chủ tịch	28/04/2022	
2	Ngô Đức Dũng	Ủy viên	26/04/2019	
3	Ông Ngô Văn Chấm	Ủy viên	26/04/2019	
4	Ngô Thành An	Ủy viên	26/04/2019	
5	Trần Minh Quân	Ủy viên	26/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Minh Đức	Chủ tịch	6	100%	
2	Ngô Đức Dũng	ủy viên	6	100%	
3	Ông Ngô Văn Chăm	ủy viên	6	100%	
4	Ngô Thành An	ủy viên	6	100%	
5	Trần Minh Quân	ủy viên	6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám Đốc: HĐQT hàng tháng, hàng quý yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc báo cáo về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị công ty và những phát sinh đột xuất.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2024)

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	36/NQ-HĐQT	13/01/2024	Về kế hoạch SXKD năm 2024 và Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024; tổ chức hội nghị khách hàng	5/5
2	37/NQ-HĐQT	19/03/2024	-Về chuẩn bị công tác tổ chức đại hội cổ đông năm 2024; thông qua trả lương cán bộ theo KQSXKD 2023	5/5
3	38/NQ-HĐQT	30/03/2024	Về công tác chuẩn bị họp ĐHCĐ thường niên năm 2024, hoàn thiện tờ trình, tài liệu họp ĐHCĐ	5/5
4	39/NQTLTS-HĐQT	26/04/2024	Về thanh lý tài sản, thiết bị máy móc xí nghiệp Cầu Đuống	5/5

5	01/NQ-HĐQT	27/04/2024	Về bầu chức danh chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029	5/5
6	02/NQ-HĐQT	16/05/2024	Về bổ nhiệm lại các chức danh: Giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng; Về kết quả HĐSXKD Q1/2024 và rút kinh nghiệm công tác tổ chức ĐHCĐ cho các năm sau	5/5

II. Ban kiểm soát/ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Vũ Thị Dung	Tr- ưởng ban	27/04/2024	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên	27/04/2024	
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Ủy viên	27/04/2024	
4	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban	26/04/2019	27/04/2024
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên	24/06/2019	27/04/2024

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Tuấn	04	100%	3/3	
2	Bà Vũ Thị Dung	04	100%	3/3	
3	Bà Nguyễn Thị Huệ	04	100%	3/3	
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hương				
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh				

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông: BKS hàng Quý, hoặc theo yêu cầu của trưởng BKS họp và giám sát tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị và xử lý yêu cầu những phát sinh đột xuất của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn nếu có.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra hoạt động và kiểm soát tình hình của Công ty đảm bảo quyền lợi của cổ đông, tránh thất thoát cho Công ty
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

III. Ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt bổ nhiệm/miễn nhiệm
1.	Ông Ngô Thành An	07/03/1968	Đại học	10/5/2019
2.	Ông Hoàng Tiến Đạt	29/09/1976	Đại học	01/11/2019

IV. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt bổ nhiệm
1.	Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa	01/05/1984	Đại học	11/06/2019

V. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định quản trị công ty: Không

VI. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (có bản phụ lục 01 kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: không có
- VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024): không có
- VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

T/M HĐQT CÔNG TY

Chủ tịch



CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Minh Đức

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán: **CDG**
 Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Cầu Đuống**
 Ngày chốt: **01/07/2024**

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<i>Text</i>	<i>Text</i>	<i>Text</i>	<i>Text</i>	<i>Text</i>	<i>Text</i>	<i>Text</i>	<i>Date (dd/mm/yyyy)</i>	<i>Date (dd/mm/yyyy)</i>	<i>Text</i>
1	CDG	Dương Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: Số cổ phần đại diện 589.087; chiếm 17%	CMND			28/04/2022	
2	CDG	Lương Thị Hồng Ngân	Không có	Vợ	CMND			28/04/2022	
3	CDG	Dương Ngân Giang	Không có	Con				28/04/2022	Còn nhỏ
4	CDG	Dương Minh Châu	Không có	Con				28/04/2022	Còn nhỏ
5	CDG	Dương Xuân Hồng	Không có	Bố đẻ				28/04/2022	
6	CDG	Tạ Thị Liễu	Không có	Mẹ đẻ				28/04/2022	
7	CDG	Dương Thị Cúc	Không có	Em gái	CMND			28/04/2022	
8	CDG	Vũ Văn Điệp	Không có	Em rể	CMND			28/04/2022	
9	CDG	Lương Quốc Thái	Không có	Bố vợ				28/04/2022	
10	CDG	Lưu Thị Ngọc	Không có	Mẹ vợ				28/04/2022	
11	CDG	Ngô Thành An	Thành viên HĐQT kiêm TGD công ty. Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC. (Cổ phiếu đại diện của Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: 300,281; Cổ phiếu của bản thân: 141.758). Tổng tỷ lệ sở hữu: 442.039 chiếm 12,76%	CMND			10/05/219	
12	CDG	Ngô Thị Thuý Anh	Không có	Vợ	CMND			10/05/2019	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	CDG	Ngô Thành Quân	Không có	Con trai	CMND			10/05/2019	
14	CDG	Ngô Minh Ngọc	Không có	Con gái	CMND			10/05/2019	
15	CDG	Ngô Hồng Minh	Không có	Con gái	CMND			10/05/2019	
16	CDG	Nguyễn Ngọc Tùng Anh	Không có	Con rể	CMND			10/05/2019	
17	CDG	Ngô Quốc Chiến	Không có	Anh trai	CMND			10/05/2019	
18	CDG	Phạm Thị Hồng Vân	Không có	Chị dâu	CMND			10/05/2019	
19	CDG	Ngô Thị Sinh Kiên	Không có	Em gái	CMND			10/05/2019	
20	CDG	Nguyễn Văn Sinh	Không có	Em rể				10/05/2019	
21	CDG	Ngô Thị Chuyên	Không có	Em gái	CMND			10/05/2019	
22	CDG	Liên Thanh Ba	Không có	Em rể				10/05/2019	
23	CDG	Ngô Quốc Sự	Không có	Bố đẻ	CMND			10/05/2019	
24	CDG	Ngô Thị Doan	Không có	Mẹ đẻ	CMND			10/05/2019	
25	CDG	Nguyễn Thị Thu	Không có	Mẹ vợ				10/05/2019	
26	CDG	Ngô Văn Chăm	Thành viên HĐQT		CMND			26/04/2019	
27	CDG	Nguyễn Thị Phương	Không có	Vợ	CMND			26/04/2019	
28	CDG	Ngô Trung Hiếu	Không có	Con trai	CMND			26/04/2019	
29	CDG	Nguyễn Thị Thủy Dương	Không có	Con dâu	CMND			26/04/2019	
30	CDG	Ngô Thị Hồng Hạnh	Không có	Con gái	CMND			26/04/2019	
31	CDG	Ngô Lê Duy	Không có	Con rể	CMND			26/04/2019	
32	CDG	Ngô Thị Lan	Không có	Chị gái	CMND			26/04/2019	
33	CDG	Ngô Văn Cự	Không có	Anh trai	CMND			26/04/2019	
34	CDG	Nguyễn Thị Lịch	Không có	Chị dâu	CMND			26/04/2019	
35	CDG	Ngô Đức Dũng	Thành viên HĐQT		CMND			26/04/2019	
36	CDG	Nguyễn Thị Liên	Không có	vợ	CMND			26/04/2019	
37	CDG	Ngô Phương Dung	Không có	Con	CMND			26/04/2019	
38	CDG	Ngô Thị Minh Tuấn	Không có	Chị Gái	CMND			26/04/2019	
39	CDG	Đặng Văn Thiệp	Không có	Anh rể	CMND			26/04/2019	
40	CDG	Ngô Thị Minh Phương	Không có	Chị Gái	CMND			26/04/2019	
41	CDG	Nguyễn Văn Bình	Không có	Anh rể	CMND			26/04/2019	
42	CDG	Ngô Đức Hùng	Không có	Anh trai	CMND			26/04/2019	
43	CDG	Nguyễn Hoàng Lan	Không có	Chị Dâu	CMND			26/04/2019	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
44	CDG	Ngô Đức Long	Không có	Em trai	CMND			26/04/2019	
45	CDG	Chu Thị Anh Đào	Không có	Em Dâu	CMND			26/04/2019	
46	CDG	Trần Minh Quân	Thành viên HĐQT	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: Số cổ phần đại diện 589.087, chiếm 17%	CMND			26/04/2019	
47	CDG	Trương Lan Phương	Không có	Vợ	CMND			26/04/2019	
48	CDG	Trần Minh Quang	Không có	Bố đẻ	CMND			26/04/2019	
49	CDG	Nguyễn Phương Thủy	Không có	Mẹ đẻ	CMND			26/04/2019	
50	CDG	Trương Văn Nghệ	Không có	Bố vợ	CMND			26/04/2019	
51	CDG	Nguyễn Lan Hương	Không có	Mẹ vợ	CMND			26/04/2019	
52	CDG	Trần Quang Tiến	Không có	Em ruột	CMND			26/04/2019	
53	CDG	Nguyễn Thị Thơm	Không có	Em dâu	CMND			26/04/2019	
54	CDG	Trần Minh Huy	Không có	Con ruột				26/04/2019	Còn nhỏ
55	CDG	Trần Tuấn Nam	Không có	Con ruột				26/04/2019	Còn nhỏ
56	CDG	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	CMND			27/04/2024	
57	CDG	Cần Văn Chiến	Không	Chồng	CMND			27/04/2024	
58	CDG	Cần Phương Linh	Không	Con	CMND			27/04/2024	
59	CDG	Cần Phúc Lâm	Không	Con				27/04/2024	Còn nhỏ
60	CDG	Nguyễn Văn Ứng	Không	Bố đẻ	CMND			27/04/2024	
61	CDG	Nguyễn Thị Thơm	Không	Mẹ đẻ	CMND			27/04/2024	
62	CDG	Nguyễn Mạnh Hùng	Không	Em trai	CMND			27/04/2024	
63	CDG	Cần Văn Cây	Không	Bố chồng	CMND			27/04/2024	
64	CDG	Trần Thị San	Không	Mẹ chồng	CMND			27/04/2024	
65	CDG	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Thành viên BKS		CMND			27/04/2024	
66	CDG	Nguyễn Đăng Quyết	Không	Bố đẻ	CMND			27/04/2024	
67	CDG	Nguyễn Thị Bảy	Không	Mẹ	CMND			27/04/2024	
68	CDG	Nguyễn Thị Vân	Không	Em gái	CMND			27/04/2024	
69	CDG	Nguyễn Thị Tuyết	Không	Em gái	CMND			27/04/2024	
70	CDG	Vũ Thị Dung	Trưởng BKS					27/04/2024	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
71	CDG	Nguyễn Thế Thăng	Không có	Chồng	Hộ Chiếu			27/04/2024	
72	CDG	Nguyễn Quỳnh Trang	Không có	Con gái	Hộ Chiếu			27/04/2024	
73	CDG	Nguyễn Quốc Anh	Không có	Con trai	CMND			27/04/2024	
74	CDG	Vũ Thị Lan	Không có	Chị Gái	CMND			27/04/2024	
75	CDG	Nguyễn Minh Tự	Không có	Anh rể	CMND			27/04/2024	
76	CDG	Nguyễn Tiến Dũng	Không có	Em rể	CMND			27/04/2024	
77	CDG	Vũ Thị Hồng Vân	Không có	Em gái	CMND			27/04/2024	
78	CDG	Nguyễn Thị Phước	Không có	Mẹ đẻ	CMND			27/04/2024	
79	CDG	Vũ Văn Hoàn	Không có	Em trai	CMND			27/04/2024	
80	CDG	Trần Thị Thềm	Không có	Em dâu	CMND			27/04/2024	
81	CDG	Nguyễn Thị Xuân hoa	Kế toán trưởng		CMND			11/06/2019	
82	CDG	Nguyễn Quốc Khánh	Không có	Chồng	CMND			11/06/2019	
83	CDG	Nguyễn Minh Quang	Không có	Con đẻ				11/06/2019	Còn nhỏ
84	CDG	Nguyễn Trung Sơn	Không có	Con đẻ				11/06/2019	Còn nhỏ
85	CDG	Nguyễn Đình Liêm	Không có	Bố đẻ	CMND			11/06/2019	
86	CDG	Phạm Thị Xuân Mai	Không có	Mẹ đẻ	CMND			11/06/2019	
87	CDG	Nguyễn Mạnh Công	Không có	Em ruột	CMND			11/06/2019	
88	CDG	Bùi Thị Thuý Vân	Không có	Em dâu	CMND			11/06/2019	
89	CDG	Hoàng Tiến Đạt	Phó tổng giám đốc		CMND			01/11/2019	
90	CDG	Nguyễn Thị Phương Thảo	Không có	Vợ	CMND			01/11/2019	
91	CDG	Hoàng Minh Hiếu	Không có	Con ruột	CMND			01/11/2019	
92	CDG	Hoàng Khang	Không có	Bố ruột	CMND			01/11/2019	
93	CDG	Ngô Thị Minh Nhã	Không có	Mẹ ruột	CMND			01/11/2019	
94	CDG	Hoàng Thị Hải Yến	Không có	Chị ruột	CMND			01/11/2019	
95	CDG	Hoàng Thị Tô Uyên	Không có	Chị ruột	CMND			01/11/2019	
96	CDG	Trương Bá Tánh	Không có	Anh rể	CMND			01/11/2019	
97	CDG	Âu Minh Cần	Không có	Anh rể	CMND			01/11/2019	
98	CDG	Nguyễn Thế Nhạ	Không có	Bố vợ	CMND			01/11/2019	
99	CDG	Ngô Thị Thuần	Không có	Mẹ vợ	CMND			01/11/2019	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
100	CDG	Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC		Sở hữu 1.478.995 cổ phần người đại diện phần vốn là Ông Trần Minh Quân: 589.087Cp; Ông Dương Minh Đức: 589.087CP Và Ông Ngô Thành An: 300.281CP	ĐKKD				